

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>o</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quố  
Chánh-hội-trưởng-hội Phật-giáo  
Quản-ly : Cung-đình-Bính

**GIA BAO : Cả năm**

	Số trang
Ba quan điểm cốt yếu của đạo Phật .. ..	3-5
Việt-nam Thiên-tông thế-hệ (tiếp theo) .. ..	5-8
Phát lồ Tâm đấng (tiếp theo) .. ..	9-11
Bài diễn văn chi hội Văn-Lâm .. ..	11-14
Một tin hiện thời làm cho ta nên kiên-tín về đạo Phật .. ..	14-17
Truyện ngắn .. ..	18-19
Văn Uyển .. ..	21-22
Khóa-hư giảng-yếu (tiếp theo) .. ..	22-26
Bát-nhã tam kinh chực giải (tiếp theo) .. ..	27-30
Có con gái Phật hái dâu (tiếp theo) .. ..	31-34
Thời sự .. ..	36-38

### TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỔ

Mme Nguyễn-thị-Độ, xã Bách-lộc, Sơn-tây viên-tịch ngày 12-9-1939.

M. Sil-Tchéong-Hing, 52 Rue des Voiles Hanoi, viên tịch ngày 2-10-1939.

Mme Trung-trương-Thị née Trương-thị Mỹ tức Mai, ở 55 phố hàng Đường Hanoi, viên tịch ngày 3-11-1939,

Cụ Nguyễn thị Huấn, ở làng Hoàng mai, huyện Thanh-tri, tỉnh Hà đông, viên tịch ngày 31-10-1939

Mme Nguyễn thị Thép, hội viên chi Mỹ-sơn (Kiến-an) viên tịch ngày 13 tháng 9 năm Kỷ-mão (1939).

Mme Nguyễn thị Ghi, hội viên chi hội Mỹ-sơn (Kiến-an) viên tịch ngày 12 tháng 9 năm Kỷ-mão (1939).

Thị Tùng, xã Bách-lộc, huyện Thạch thất, ngày 21-9-1939.

xã thanh phần, huyện Thạch-thất ngày 24-10-1939.

Bách lộc huyện Thạch thất ngày 1939.

-lộc (Sơn tây) viên tịch

ng cá (Rue Sergeant  
8 n<sup>o</sup> .. -mão.

## BA QUAN ĐIỂM CỐT YẾU CỦA ĐẠO PHẬT (1)

Cách đây ba ngàn năm, đạo Phật xuất hiện ở Ấn độ. Đức Thích-ca Mâu-ni thấy đời đầy sự khổ não bèn bày ra sự diệt khổ. Ngài thấy người đời u mê không hiểu rõ cái nguyên nhân chính thức của sự khổ cùng sự vui, nên mới dạy người ta cách « thay cái mê bằng cái biết ». (Chuyển mê khải ngộ 轉迷啟悟). Ngài lại thấy người đời buồn những cái không đáng buồn, vui những cái không đáng vui, nên ngài dạy đời phương pháp « lìa khổ được sướng » (ly khổ đắc lạc 離四得樂). Lìa cái khổ cực khổ tới cái vui đích đáng. Muốn đạt tới cõi sướng không cùng ấy, chúng ta còn phải tuân theo một giáo điều thứ ba : « Ngăn cấm điều ác tu điều thiện » (chỉ ác vi thiện 止惡修善).

Chuyển mê khải ngộ, ly khổ đắc lạc, chỉ ác vi thiện, đó là ba quan điểm cốt yếu của Phật Giáo. Ba cái đó rất phù hợp với cách phân loại của triết-học hiện thời, chia tâm lý người ta ra làm trí-tuệ, cảm tình và ý chí, (intelligence, sentiment Volonté. - Vie intellectuelle, vie affective, vie active) bằng ba huấn điều đã rói trên, Phật tổ, cách cây gậy ba thế-kỷ, đã nhận thức một cách rõ rệt cái tâm hồn của người đời và đã cho chúng nhân một phương pháp đầy đủ để phát triển bản ngã một cách tiết dề. Vì « chuyển mê khải-ngộ » là thuộc về sự mở mang trí thức, « ly khổ đắc lạc » là thuộc về giáo dục tình cảm, « chỉ ác vi thiện » là thuộc về phạm vi ý chí.

Vậy đạo Phật đã là một khoa tâm lý sâu xa. Nhưng hơn thế nữa nó còn là một triết lý hoàn toàn. Ba phương

(1) Luận theo sách Phật-học dị giải 佛學易解 của Giả-phong-Chấn 賈豐臻.

điện của đạo Phật đã rêu rờ ba cái mục đích tối cao thượng của đời người, đi tìm sự Chân, Thiện, Mỹ. Bỏ lòng mê mà mở trí biết sẽ khiến ta nhận thấy sự thực (Chân) rồi lòng băn khoăn sẽ được vui, sẽ khiến ta thấy cái đẹp (Mỹ), cái đẹp của linh-hồn mình cũng như cái đẹp của muôn vật. Cấm tính ác, nuôi tính thiện sẽ đưa ta tới cõi toàn thiện của người hiền (Thiện).

Muốn đi tới ba mục đích tối cao của nhân loại đó, có ba phương pháp « đổi mê làm biết » phải cần dùng tới lý trí để nhận xét, nên gọi là giải (解 hiểu). Muốn làm khổ được xướng phải có lòng tin ngưỡng làm đầu, nên gọi là Tín (信 tin). Muốn cấm ác tu thiện, cần nhất là thực hành nên gọi phương pháp đó là hành (行 làm) *Hiểu biết, tin tưởng và thực hành là ba cái giai đoạn cần thiết cho công phu người học đạo.* Có hiểu rõ mới biết tin, có tin mạnh mẽ mới thực hành điều mình muốn. Cái lịch trình đó là lịch trình thông thường của mọi thứ động tác khi tỉnh, thức (actes conscients).

Ta có thể tóm tắt những điều nói trên vào cái biểu sau đây.

	Bộ phận	Tác dụng	Phương pháp	Cửu cảnh
Lòng người	Trí	Chuyển mê khỏi ngộ	Hiểu biết	Chân
	Tin	Ly khổ đặc lạc	Tin tưởng	Mỹ
	Ý	Chỉ ác tu thiện	Hành động	Thiện

**CHÚ.** — Đạo Phật chú trọng ở lòng người trước hết. Đạo đó đã nhận rõ cái tác dụng của mỗi bộ phận của lòng người ấn định các phương pháp thì hành để đi tới cái cứu cánh chân thiện mỹ.

Mấy điều lược luận trên khiến ta nhận rõ cái tư cách cốt yếu của đạo Phật.

1. Đạo Phật nguyên thủy vốn là một triết-lý, trước khi thành một tôn-giáo. Thích-ca chú trọng ở lý-trí hơn là ở cảm-tình, hơn là ở lòng-tin mờ tối, mà lừa của đạo-dồ. Trước khi « tin » người ta cần phải « hiểu ». Phật tổ không nên ra một tôn-giáo bắt người ta phải nhắm mắt theo. Ngài chỉ phác ra một học-thuyết về tâm-lý và triết-lý : tùy ý người ta phán-đoán mà theo hay không.

2. Nhưng nền Phật-giáo là một triết-lý trước hết, đó là một triết-lý tối cao, bao trùm cả các khuynh-hướng và các điều muốn-tham-thiết của mỗi người, đã cho cá-nhân một phương-pháp đầy đủ để phát-triển hoàn-toàn bản-ngã. không bắt người ta kính-thờ một vị chúa-tể nào hết, và dạy rằng : sự thành-đạo một phần lớn là ở ta, ở công-phụ « giới, tín, hành » của ta đã gây nên cái chứng-quả về sau này.

### VŨ - TUÂN - SÁN

## VIỆT-NAM THIÊN-TÔNG THẾ-HỆ

(tiếp theo)

. Phái tỷ-ni-đa-lưu-chi

Viên thông 圓通 Quốc-sư

Viên-thông Quốc-sư trụ-trì tại chùa Quốc-án, làng Cồ-hiền, Nam-định. Người vốn quê ở làng Cồ-hiền, nhà họ Nguyễn, tên là Nguyên-Ưu 元億. Từ đời ông tổ lên ngụ ở phường Thái-bạch, kinh thành Thăng-long, kế thế làm chức Tăng-quan. Thân-phụ Người là ông Huệ-dục 惠昱 làm đến quan Tả-hữu-nhai Tăng-lục 左右街僧錄 ở triều vua Lý Nhân-tông, đạo hiệu là Bảo-giác 寶覺. Viên-thông Thiên-sư là người có tư-bàn thông-minh, học thấu chốn tinh vi, từ nhỏ đã có cái chí xuất trần thoát tục, nhân gặp được Ngài Viên-học 圓學 chùa Ân-quốc rất là hợp ý bèn theo học.

Năm Hội-phong (1086-1092) thứ 6 đời vua Lý Nhân-tông, Viên-thông thi khoa Tam-giáo đỗ đầu. Năm Long-phù 龍符 Nguyên-hóa thứ 8 (1098), lại đỗ đầu khoa thi lấy những bậc Hoằng-tài sung chức Tăng-quan, vì thế Vua lấy người làm rất có tài lạ, xấp gao chức quyền cho, nhưng Người cố từ không nhận chức, Vua bèn ban cho Người chức Thuyền-giàng Pháp-sur ở trong nội điện. Từ đó Viên-thông Thiền-sur theo cơ duyên mọi người mà giáo hóa, đem ý hay nghĩa chính mở bảo cho những người bị ngu bị hoặ, không hề bỏ nhãng một chỗ nào mà không gọt xura cho học trò, thụ-nghiệp ở cửa Người đều hiển danh bấy giờ, năm Đại-khánh thứ 3 (1113), Chùa Duyên-thọ mới trùng tu xong, vua sai Viên-thông Thiền-sur soạn bài văn bia, vua khen tài cao, bèn thăng lên làm chức Tả-nhai Tăng-tục 左街僧錄. Năm Thiên-thuận 天順 thứ 3 (1131) vua Lý Thần-tông triệu Viên-thông Thiền-sur vào Sùng uyển điện 崇淵殿, vua hỏi ngài về những lẽ trị loạn, hưng vong ở trong thiên hạ. Người thưa rằng:

— « 天下猶器也, 置諸安則安, 置諸危則危, 願在人主所行何如耳, 好生之德洽于民心, 故民愛之如父母, 仰之如日月, 是置天下得之安者也 »

Thiên hạ cũng như một cái đồ vật, đặt vào chỗ yên thì nó yên, đặt vào chỗ nguy thì nó nguy. Vậy chỉ trông mong vào chỗ hành vi của đấng nhân chủ thế nào đó mà thôi. Cho nên hễ cái đức hiếu-sinh của đấng nhân chủ thiếp hợp vào lòng dân thì người ta yêu như cha mẹ, ngưỡng vọng như mặt trời mặt giăng. Thế là đặt thiên hạ được vào chỗ an đó.

Người lại thưa :

— « 治亂在庶官, 得人則治, 失人則亂, 臣歷觀前世帝王, 未嘗不以用君子而興, 以用小人而亡者也, 原其致此, 非一朝一夕之故, 所由來

者漸矣。天地不能頓爲寒暑，必漸於春秋。人君不能頓爲興亡，必漸於善惡。古之聖賢，知其如此，故則天不息其德以修己，法地不息其德以安人。修己者慎於中也，栗然如履薄冰。安人者敬其下也，慄乎若馭朽索。若是罔不興，反是不亡，其興亡之漸，在於此也。

• Trị hay loạn là tại các quan. Dùng được người thì trị, dùng không được người thì loạn. Thần xem khắp các đời đế-vương ngày xưa, chưa bao giờ không vì dùng được quân-tử thì thịnh vượng, dùng phải tiểu-nhân thì suy bại. Cái nguyên nhân ấy, không phải vì cái có một sớm một hôm mà ra như thề dẫu. Nó do dần dà mới thành ra. Vì rằng trời đất không có thể làm ngay ra rét hay bức được, tất phải chuyển dần từ mùa xuân hay mùa thu; đấng nhân-chủ không có thể làm ngay ra hưng hay vong được, tất phải gây dần bởi việc thiện hay việc ác.

Các đấng thánh vương ngày xưa biết lẽ ấy, cho nên các ngài bắt trước cái đức tính không yên nghỉ của trời để tu lấy thân mình, bắt trước cái đức tính không yên nghỉ của đất để đặt yên cho người. Tu thân mình là cầu thân ở trong, coi tròn-trộn như người đi trên chỗ giá mỏng. Đặt yên cho người là kính cần với kẻ dưới, coi canh cánh như người đánh xe ngựa mà cầm bộ giầy cương nát.

Nếu như thế thì không thể nào mà không thịnh, trái lại thì không thể nào mà không suy. Ấy cái cơ hưng vong nó đến dần dần là như thế đó.

Người tâu như thế quả nhiên hợp ý vua, vua liền lên cho người chức « 右街僧統. 知教門公事 Hữu-nhai táng thống, Tri Giáo môn công sự ».

Viên-thông Thiền-sur thông dong nhận chức, giữ một thái độ trang nghiêm, ở liền bên vua, khuyên can nhiều

điều, tán trợ được nhiều điều có ích. Rồi Người phụng  
triều đến *Tây-dương-quán* làm lễ cầu tự cho vua, và  
được hiệu nghiệm. Vì thế vua càng kính lễ, ban cho  
Người những khi dự lễ triều yết được cùng hàng với  
Thái-tử Năm Thiên-chương Khả-thọ thứ 7. 天彰慶  
(1120-1127) vua Nhân-tống băng hà, Người dự việc cử  
mệnh 額命 và phụng tờ di-triều coi mọi việc phó-thái  
Năm Thiệu-minh nguyên-niên 紹明元年 (1138) vua  
Anh-tống đã lên ngôi, bà Thái-hậu coi việc triều-chính  
đứng thi-hành tờ « chử ». Thái-hậu thấy Viên-thông Thái  
sur có công phò vua lên ngôi nên Ngai ban thưởng cho  
Người luôn, rồi Người trở về hạt nhà dựng một ngôi  
chùa tức là chùa Quốc-ân để trụ-trì cho trọn tuổi già  
Phi tồn làm chùa đầu tiên trong nội thành cấp cho ai  
Năm Đại-dịnh 大定 thứ 4 (1144), vua Anh-tống tiến tước  
cho Ngai làm 左右街僧統, 內供奉知教門公事, 講  
誦三藏文章, 應制誦國師賜紫衣大沙門  
hữu nhai Tăng-thống, Nội cung phụng, tri giáo môn công  
sự, Truyền giảng tam tạng văn chương, ứng chế  
quốc quốc sư, lý lý y Đại Xu-môn. Nghĩa là một tài  
cả Công Tăng thống kiêm quản cả hai ban tả nhai  
hữu nhai, được cung phụng việc lễ trong Nội, Cai-quản  
mọi việc tông giáo trong nước, truyền giảng về văn chương  
trong Tam tạng, ứng tờ chế được tước là Hộ quốc  
Quốc sư, được ban áo Cà sa tím.

Coi đó biết Viên-thông Quốc-sư thực là một bậc  
thần 師臣 cao trọng, trong trề ngoài nội đều người  
mô là dường nào. Cuối niên-hiệu Đại-dịnh tân-vị (1144-  
1162) ngày 21 tháng 4 nhuận, Người đang không có  
bệnh kì bỗng cho hội đại-chúng tại đề viên quyết  
hóa, thọ 72 tuổi. Quốc-sư đã có phụng triều soạn  
諸佛事跡 緣事 佛 事 tích duyên sự, hơn  
quyển, soạn bài văn bia Hồng-trung. Người lại tự soạn  
bộ Tăng gia tạp lục 僧家雜錄 50 quyển, một tập  
phủ hơn 1000 bài, đều lưu hành ở đời. Đ N. T.



# PHẬT TỒ TÂM ĐĂNG

(tiếp theo)

## 6 Ca điệp Phật

(Vị thứ ba trong Hiền-kiếp hiện tại)

Kệ rằng :

一切眾生性清淨 Nhất thiết chúng sinh tính thanh tịnh,  
從本無生無可滅 Tông bản vô sinh vô khả diệt.  
卽此身心是幻生 Tức thử thân tâm thị huyễn sinh,  
幻化之中無罪福 Huyền hóa chi trung vô tội phúc:

Đại ý bài kệ này nói : Thề linh nguyên không, không có mình, không có kẻ khác, ly hết mọi danh-tướng. Như-lai dùng phép phương-tiện cho người tổ ngộ được, nên mới tạm bảo rằng hết thầy chúng sinh-linh-thề điều thanh tịnh. Từ xưa trở lại, trước không có sinh, sau không có diệt, mà tới ngay cái thân cái tâm này mà nói, cũng như cái bọt nổi, mau nổi mau tan, không có linh chân thật, nguyên là giả dối sinh ra. Trong chỗ hóa sinh giả dối ấy, rút lại là không là lặng bặt hết, thực không tội phúc chi cả.

« Như-lai dùng phép phương-tiện nói thế, chẳng qua chỉ cốt bảo người phải đề tâm rộng không, giúp hết mối tướng sằng, cho thấu suốt tới chỗ chân-chỉ vậy ».

## 7 Thích-Ca Mâu-ni Phật

(Vị thứ tư trong Hiền-kiếp hiện tại)

Kệ rằng :

法本法無法 Pháp bản pháp vô pháp,  
無法法亦法 Vô pháp pháp diệt pháp.  
今付無法時 Kim phó vô pháp thời,  
法法何曾法 Pháp pháp hà tăng pháp.

Đại ý bài kệ này nói : Tâm là cõi nguồn cả mọi pháp. Cái pháp cõi nguồn ấy nó thanh-tịnh siêu tuyệt, không có một chút pháp nào mà chấp là có thể được

nữa. Mà cũng đừng cho rằng nó thanh tịnh không có một chút pháp nào mà chấp là được, mà dám nói pháp ấy là đoạn diệt được. Nên biết chư Phật truyền nhau, cũng chỉ có pháp ấy thôi. Cho nên lúc ta giao phó cho ông cái pháp thanh tịnh không có một chút pháp nào mà chấp là được này, pháp nào pháp nào, thế nó đều rỗng lặng, có thấy chỗ nào là có pháp thực đâu.

« Phật này truyền cho Phật kia, chỉ lấy tâm mà in tâm, tâm nào tâm nào cũng như thế, không thấy có gì là thanh tịnh hay không thanh tịnh nữa, cho nên không có pháp thật vậy ».

### 8. Ma ba ca diếp tôn giả

(Tồ thứ nhất bên Thiên chúc)

Kệ rằng :

法法本來法 Pháp pháp bản lai pháp,

無法無非法 Vô pháp vô phi pháp.

何於一法中 Hà ư nhất pháp trung,

有法有非法 Hữu pháp hữu phi pháp.

Đại ý bài kệ này nói rằng : Tâm là cái gốc hết thảy mọi pháp của thế-gian và xuất-thế-gian. Cái pháp nguyên lai vẫn có kia, hết thảy là chân thật ráo, không có gì là pháp hay không phải là pháp. Làm sao trong chỗ một pháp chân thật ấy, lại phân biệt ra có pháp với không không phải là pháp ư ? Nên biết cái pháp căn-bản ấy nó không phải là phải hay chẳng phải, nó chỉ là một chân-như chân thật thôi vậy.

### 9. A nan tôn giả

(Tồ thứ hai bên Thiên-chúc)

Kệ rằng :

本來付有法 Bản lai phó hữu pháp,

付了言無法 Phó liễu ngôn vô pháp.

各各須自悟 Các các tu tự ngộ.

悟了無無法 Ngộ liễu vô vô pháp.

Đại ý bài kệ này nói : Pháp nguyên li hết mọi tướng, không thể lấy được, tạm đặt ra rằng nguyên-tại vẫn có tâm-pháp giao phó lại cho. Vì nay giao phó rồi, nói thật là không có pháp. Người có trí-tuệ thì tài hiểu, kẻ phàm ngu không lường được. Nên mới dặn dò căn dặn rằng ai nấy phải cố gắng tự ngộ, ngộ rồi mới biết tâm mình siêu tuyệt, chỗ nói rằng không có pháp kia cũng không vậy.

« Giao phó là cái tên tạm đặt, cho nên không nói là có, ngộ rồi tâm đạt hết, lẽ nào lại thấy trước chỗ không ».

(còn nữa)

## Bài diễn văn chi hội Văn - Lâm

Giải thích việc hành đạo của liệt-vị

Hội-viên Tăng, Tục trong chi hội

Nam mô A di Đà Phật

Kính bạch chư vị Thượng-tọa ; Các Quan, các giáo hữu.

Chúng tôi xin thay mặt toàn thể Hội-viên chi hội Phật Văn-Lâm, cảm ơn các ngài đã chiếu cố đến chúng lễ đồng vui thế này, làm cho lễ khánh tiết : « A-di-đà Phật và cuộc giảng-thuyết của chi hội chúng tôi được thêm vẻ long-trọng. Chúng tôi lại xin chân thành tạ các Cụ ở Trung-ương đã phát bồ đề tâm về giảng kinh cho giáo hữu chi hội chúng tôi được am hiểu mọi điều thiết yếu về việc « Chuẩn hưng Phật-giáo », và nhờ những lời chỉ giáo tường tận của các cụ ngày hôm nay, chi hội chúng tôi sau này mọi việc có mục đích mà tiến hành.

Vậy muốn cảm ơn các Cụ và ban Quản-trị Trung-ương, không gì bằng thực hành chủ-nghĩa của hội Phật, nghĩa là làm thế nào hiểu thấu đạo Phật đề mà tu tâm, luyện tính : làm thế nào mà tuyên dương được đạo Phật cho tất cả quần chúng ; làm thế nào đề liên lạc được tất cả các tín đồ đạo Phật ; làm thế nào mà trừ bỏ được hết hủ tục đã mê hoặc ta từ trước đến nay. Tôi nghĩ thế nên có đôi chút ý kiến bộc bạch ra đây đề trình bày với các Cụ Trung-ương và cố gắng hiến anh em giáo hữu.

*Thưa các Ngài,*

Nói về việc muốn tuyên dương giáo lý của Phật thì cũng phải cần có hình thức đề cổ động cho được đông hội viên ; rồi lại cần dạy lễ và diễn giảng đạo Phật ở các chùa cho nhật tiêm, nguyệt tỵ, gây lấy linh thần tin-ngưỡng.

Vấn hay rằng : đạo Phật và đạo nào cũng chỉ cốt dạy người bỏ ác, làm lành, song đến việc thực hành lại cần phải biết phân biệt thế nào là việc thiện, thế nào là việc ác, vì việc thiện, hoặc việc ác, đều cũng có nhiều hình tướng, có lắm nội dung, cho nên ta cần phải bàn luận, phải giảng minh, phải suy-sốt và phải nhắc-nhởm đến luôn. Nói tóm lại là nếu chỉ biết thực-hành mà không cần lý-luận, thì tất là sai lầm. Vì thế tín đồ ta phải cần nâng lui tới cửa chiền đề nghe giảng, đề đàm kinh, luận pháp.

Chúng tôi đã nghiệm ra rằng : việc sau này cần phải thực-hành một cách siêng năng, vì nếu không chuyên chú thì lúc đầu tuy có đùa vui mà dễ thành, nhưng rồi sau lại dễ suy kém, dễ trán nản, Vậy đối với sự hành đạo theo cách này, kẻ cũng không lấy gì làm khó, chỉ cốt phải giữ mực thường là thẳng đôi kỳ vào ngày sóc, vọng, phải niệm Phật, giảng báo Đuốc-Tuệ, giảng Đồng-Ấu ; thỉnh thoảng lại

chăm trước; cái cách cho nghi tiết được thêm vui, như ngày đản Phật, chúng tôi đã làm được có kết quả hay ở khu chùa Hương-Lãng. Lại trong những buổi lễ Phật, hoặc giảy lễ, ta cũng nên tìm cách bàn luận, giải thích về ý nghĩa các câu đọc câu tụng hoặc công đức niệm Phật cho được thêm hứng thú.

Nói về nghĩa tương thân, tương-trợ, theo tôn-chỉ « Bác-ái, từ-bi » của đạo Phật, thì những việc « tương tế và hộ-niệm », cũng rất cần, vì rằng : đã cùng nhau một hội, cùng tôn giáo lý của Phật-đồ, thì khi sống cùng nhau, lẽ nào lại lãnh đạm thờ ơ mà không an-ủi nhau và khuyên-bảo nhau thân ái giúp đỡ nhau, chúng tôi sẽ đi nói truyện dần dần hầu các giáo-hữu trong 11 chùa mà chi hội ta đã nhận tổ chức diễn giảng.

Còn việc tổng chung nhau khi ai quá-cổ. tuy ở chi hội nào cũng theo qui thức Trung-trương, nhưng nếu muốn thực-hành theo đúng nghĩa : « từ-bi, bác-ái » thì phải cần phá điều « ngã chấp », nghĩa là phải bình-dẳng, quên hẳn giai-cấp đi, chỉ cốt nghĩ tới người mà mình cần giúp đỡ hay cần hộ-niệm kia là người đồng đạo với mình, là người cũng hiền như mình câu : « Phật muốn cho chúng sinh đều thành Phật cả ». Chúng tôi thường xét nghiệm rằng phần nhiều chúng ta đã tập quen « chấp ngã » khi gặp người hoạn-nạn, hoặc chết chóc trong cảnh nghèo nàn ; hay trong một gia-tộc ta bảo là tâm thương thì ta coi thương, coi rẻ, đến nỗi có cố tình giúp đỡ hoặc dự tổng chung chẳng nữa, cũng vẫn có ý miễn cưỡng hoặc e lệ, như thế thực là mê chấp, không có thực tình nhân-loại, cho nên việc hộ-niệm tổng chung của hội Phật, nếu ta không lưu ý cần trọng, thì rồi có khi có thể xảy ra tệ-trọng, khinh, sang, hèn, làm cho người ngoài phải dèm pha ta.

Nói tóm lại là Phật tử ta nên hiểu nghĩa « từ bi, bác ái » mà đãi nhau bình-đẳng

Lại xin các ngài chi hội Phật-giáo Văn-lâm ta tin theo và hành đạo Phật bằng sự nhiệt thành : « thủy chung như nhất ».

Nam-mô A-di-đà Phật

Chánh Đại-lý : ĐỖ-HÀM-HANH

Giáo - học trường Hương - Lãng

## *Một tin hiện thời làm cho ta nên kiên-tin về đạo Phật*

Từ bi là tôn-chỉ của nhà Phật. Từ là ban cho chúng-sinh được sự vui, bi là ban cho chúng sinh thoát sự khổ.

Kể sự đại khổ nạn, tưởng không bao giờ khổ hại bằng trong vùng chiến-tranh.

Ngay như hồi Trung-Nhật chiến-tranh, những chúng-sinh rùng-rợn mê-tơi về những tấn thảm-kịch núi sương sông máu, ở dưới trận bão đạn mưa bom, các báo hàng ngày hằng đưa tin cho ta, cứ mỗi giọt mưa bom, là hàng nghìn hàng vạn chúng sinh, thực là :

*Máu rơi thịt nát tan lành,*

*Ai trông thấy cũng hốt kinh phách rời.*

Lúc đó, dù những người rút đóc-ác, rút hung hiểm, không có phát lính một chút nào, mắt trông hay tai nghe, tất cũng động lòng khóc mướn thương vay, nữa là Phật là bậc Năng-nhân, lại không đủ lòng lân mẫn hay sao ! Và lại mắt Phật, quang-minh thấu mười phương, há lại không soi tới cái thảm trạng của chúng-sinh đó hay sao ! Lực uy-thần của Phật, có thể cứu đại-khổ, giải đại-nạn cho chúng-sinh được, há lại không chống được cái nguy họa cho chúng-sinh đó hay sao ! Hay là toàn-thể những chúng-sinh bị bom đó, đều chịu chung một quả kiếp vô thường, trong một thời gian khoảnh khắc đó hay sao !

Hay là những chúng sinh đó, cái luồng điện giao cảm trực-tiếp với Phật, chưa đủ cái mãnh lực chuyển động bay sao ! Dòng dã khoáng tai năm giới, biết bao nhiêu người thăm thương khổ khổ trong vòng tên đạn bời bời, khiến cho người trong nhà Phật-giáo hàng quan, đem tấm lòng bồ-đề tái-đóa của Phật mà suy, mơ to phàn vân, khổ mấy ai khỏi sa lae vào vòng nghi-võng ! Thi vừa đây nhà báo Đông-tây vừa lẩn ra một tin, làm cho vỡ toang cái nghi ngục đó ra được, trong báo đó về mục « Phải chăng Tiên Thánh cứu mạng 30 tướng Tàu » có nói :

« Nguyên hồi tháng trước đây Tổng-tư-lệnh chiến-khu thứ 4 ở Quảng-đông là Đại-tướng Trương-phát-Khue, với bất thấy các Tướng-lãnh cao thấp ở tỉnh này tới Thiều-quan, để nhóm một cuộc hội nghị quân-sự bất thường. Ban đầu Trương-tổng tư-lệnh và các Tướng đã đồng-ý lựa chọn một tòa lâu đài lớn cao rộng rãi kia để làm chỗ mở hội nghị, và theo lẽ tự nhiên họ vẫn giữ bí mật, không cho quân sĩ cùng người ngoài nào biết. Nhưng không hiểu tại làm sao trong lòng Trương nghe như chấp chờn nghi-ngại hoài, vì Trương suy nghĩ: Thiều-quan là một quan ải-trọng yếu, một thành phố lớn lao ở phía bắc Quảng-đông, máy bay Nhật hay tới công phá luôn, nếu phen này hoặc vì tình cờ, hoặc có tên bán gian nào biết truyền thông báo cho quân Nhật bay, chúng phá máy bay tới thả bom ngay chỗ hội nghị, thì nguy biết chừng nào ! Không thể giấu điều lo sợ ấy. Trương bèn tỏ ý nghi ngại với các Tướng lĩnh cao thấp, nhưng kể bàn thế này, người bàn thế khác, ráo rối phàn vân, không quyết định được. Sau cùng, nhân nghe tiếng chùa Hoa-Nam là một cảnh chùa linh hiển nhất ở Thiều quan, Trương liền nghĩ tới việc cầu Thần Phật, đề hỏi sự cát hung, xem thử ra sao, nếu được Thần Phật giáy bảo cho, chắc sẽ được bình an vô sự. Rồi đó, Trương-tướng-quân cùng vài Tướng-lãnh thân-hành tới chùa Hoa-

Nam, cùng vái cầu khẩn Lục-tổ-tiên-sư, với một làn lòng thành kính, theo lệ khẩn vái rồi, Trương cũng xin một lá thẻ, kết quả thực là một sự linh diệu phi-thường, vì trong thẻ nói rõ mọi việc binh đao khói lửa đương diễn ra, và cốt yếu nhất là Lục-tổ-tiên-sư giầy phải mở hội-nghị ngay tại chùa Hoa-Nam, thì mới an toàn được. Lần này các Trương hết sức giữ bí mật. đến đổi bộ hạ thân tín cũng không biết được nơi nhóm vừa mới định sau, theo lời Lục-tổ-tiên-sư đã chỉ bảo. Đến ngày giờ đã định, Trương-phát Khuê cùng các viên Đại-tướng như Thái-diệu-Giai, Hương-hàn-Binh, Ngô-kỳ-vỹ, Diệp-đỉnh, v. v. kéo nhau tới chùa Hoa Nam mở hội nghị quân sự một cách êm đềm mà uhiệm, tuyệt nhiên không có một người ngoài nào biết. Khi hội nghị vừa khai mạc xong, bỗng nghe tiếng vù vù rung động trên trời, thì ra một đoàn máy bay Nhật xăm xăm bay thẳng tới Thiều quan, liệng bom công phá rũ rụi, lạ nhất là cả đoàn phi-cơ Nhật cứ xúm lại thả bom xuống ngay tòa lâu đài mà trước kia các Tướng Tàu đã chọn làm nơi họp quân sự hội nghị, thôi thì gạch đá văng lên tứ tung như mưa khói lửa nghi ngút một góc trời tiếng nổ làm rung rinh cả vùng chung quanh. Ai không đoán chắc là tai-vách mạch-rừng, có một hai chú hán gian nào đó. dò biết ngày giờ và trường sở của cuộc hội nghị này, mà thông báo cho quân Nhật, nên không quân của chúng, mới nhắm trúng giờ ấy ngày ấy và chỗ hội nghị ấy, mà thả bom công phá ngay đấy như thế, chắc hẳn quân Nhật vui mừng, vì chúng đã tận sát Hoa-nam chư tướng của Tàu rồi, không thì cũng năm ba mớng đã phải nát thối mềm xương là ft. Nhưng chúng không dè có ông Lục-tổ-tiên-sư, Thiết may, nhờ có Lục-tổ-tiên-sư mách bảo, các tướng lãnh Tàu bỏ chỗ đã chọn trước mà tới hội họp ngay trong chùa Hoa-nam, nên trong khi tòa lâu đài-kia ở Thiều-quan gặp đồ tan tành, thì toàn thể Tướng-lãnh ở dưới sức che chở thiêng-liêng của Thần Phật trong chùa Hoa-nam, vẫn được an toàn vô sự. Bấy giờ các



Tướng-lãnh Tàu mới lắc đầu là lưỡi, nghĩ lại nếu không có lá thẻ của Lục-tử-tiên-sư bảo trước. thì cả bọn Trương-phát-Khuê đã chết cả rồi, Trước sự linh-hiển đó, các Tướng Tàu vừa kinh ngạc, vừa cảm-kích cái ân-đức hộ-trì của Lục-tử-tiên-sư vô cùng ».

Xem đó cũng may thay cho cái số-phận ba mươi viên Tướng-lãnh của Tàu, một thì sa vào tay những Quỉ-sống nhóm-nhóm bay liệng ở trên quãng không-trung, mà nộp xác vào nơi nơi sống lơ lửng những mảnh bom phá giáp, mà cũng lạ thay cái sự linh-hiển của một vị Lục-tử-tiên-sư nhà Phật, một thì thị-hiển nhờ giáo hóa ở trên một lá thẻ, mà bảo toàn được cái linh-mệnh cho cả một bọn chiến-tướng ở Quảng-đông. Nhưng đó cũng là Phật-tử lấy tấm lòng từ-bi giun-giủi, khiến cho Đại-tướng Trương-phát-Khuê mới chấp-chờn ngần ngại, tránh được chỗ nguy hiểm là một nơi quan-ải trước kia, và cũng là Trương-đại-Tướng biết dùng lòng thành-kính cảm-thông, cho nên đức Lục-tử-tiên-sư mới hiển ứng thiêng liêng bảo rõ chỗ an-toàn làm một cảnh chùa-chiền sau đó. Vậy trong lúc có khổ-nạn xảy ra bất-trắc, ta cũng nên giác-tín rằng phải nhờ có đại-lực của Phật để hộ-trì ủng-hộ, mà trước nhất phải cần có một niệm chí thành khẩn-thiết, đủ để cảm-cách giao-thông, để mong giải-thoát được cái lúc bình-địa ba-đào sấm sét bất-kỳ ở đâu đâu.

Một tin đó, dù làm cho những nhà theo đạo Phật, sự hiền-chứng càng tỏ, lòng tin-tâm càng bền, mà khuyên nhau giữ lấy cái tâm chí thành, thì dù gặp những cơn tai-biến phi-thường, biết đâu chẳng có đức Như-Lai đưa lối đem đường, ở bên cạnh mình mà hộ-trì tiếp-dẫn cho, lo gì việc ấy mà lo!

Tản-nhân : LÊ NHỮ-TIỆP lai cáo

Hiện ở chùa Du-hàng — Thành phố Hải-phong

## LÒNG VỌNG TƯỚNG

Có một vị sa-môn, tuy gia công học tập tu luyện ròng rã trong 12 năm giờ mà lòng vọng tưởng vẫn không trừ được, lúc nào cũng chỉ nghĩ vợ nghĩ vờn những sự ham muốn dục lạc ở đời, có một hôm tự nghĩ rằng : « Mình xả thân cầu đạo từ bấy nhiều năm đến giờ, đạo chẳng thấy đâu, thân tôi nhọc mệt, thật là uổng phí thì giờ. tiếc công cha mẹ, mà những sự vui thú ở thế gian, nào sắc, nào thanh, nào danh, nào lợi hết thấy chi nơi mình không được hưởng, âu là bỏ đạo tu hành thanh đạm, vào vòng trần tục còn hơn ».

Bấy giờ đức Như-lai biết ý vị ấy muốn bỏ đạo, mà xem căn tính có thể độ được, Phật bèn hóa ra một vị sa-môn, tướng mạo trang nghiêm uy nghi chính túc, tay cầm bình bát dần dà đến chỗ vị sa-môn kia, giờ đã xế chiều, xin vào nghỉ ngơi, vị ấy vội vàng thân hành chạy ra đón rước rất là vui vẻ. Tối hôm ấy hai vị cùng ngồi ở dưới gốc cây trên bờ sông, cảnh chí thiên nhiên, giảng trong gió mát, đương ngồi đàm đạo, bỗng thấy một con rùa ở dưới sông bò lên một chốc lại thấy con đái-cá đi tìm mồi bắt gặp con rùa lăm le chực vồ, con rùa vội vàng rút cổ co đuôi thu bốn chân lại, mình trở như đá, con đái-cá phải chịu bỏ đi, sau con rùa lại thò cổ ra đi lại như thường, Bấy giờ vị sa-môn ở đây bói vị sa-môn khách rằng : « cái con rùa này nó nhờ được cái mai làm áo giáp giữ mình, không bị loài khác hủy hoại, thật là quý hóa :

— Tôi thiết tưởng ở đời có nhiều người thật không bằng nó, không biết cuộc đời là giả giới, là vô thường, là nguy hiểm khổ não, phần nhiều chỉ dùng giữ sáu tình, để cho con ma vật-dục nó lôi kéo, nó sai khiến

lộn đủ đường, nhọc nhằn hết sức, khi hồn lìa khỏi xác rồi, tha hồ cho giây nghiệp kéo lôi, chìm đắm trong vòng luân hồi sinh tử, đời đời kiếp kiếp chưa biết bao giờ thoát khỏi, những sự đau đớn đều do lòng mình tạo tác, vì thế nên người tu hành cần phải tinh ngộ, phải tinh đến trừ diệt hết sạch những thói nghĩ xấu, những điều ác đi, yên tâm tu đạo, mới mong có ngày an-nhàn giải thoát được, bấy giờ ngài lại nói tiếp bài kệ rằng :

*Thần này nào có ra chi,*

*Nếu hồn lìa bỏ còn gì nữa đâu ?*

*Lòng điên đảo tham cầu không chán,*

*Nghĩ xấu nên rước oán mua thù,*

*Minh làm mình chịu cho phu,*

*Mẹ cha nào đã để cho bao giờ.*

*Trước đã lỗi nay đã nên hối,*

*Đường chính kia theo đuổi chớ rời.*

*Phúc duyên gì giữ hôm mai,*

*Như rùa dẫu cả đầu đuôi chôn vào.*

*Thành giữ ý xây cao muốn trượng,*

*Chẳng lo gì ảnh hưởng quân ma.*

*Phần hơn quyết phải về ta,*

*Gắng công tu lĩnh sau đã mới yên.*

Vị sa môn nghe xong liền tỉnh ngộ, lòng trần đã sạch, chứng ngay được đạo A-la-hán, biết vị sa-môn đến chơi chính là Phật hóa thân đến độ cho, liền mặc áo chỉnh tề ra lễ sám-hối, ai nấy nghe tin đều cùng vui mừng tán thán, phát tâm tinh tiến tu hành, lên ngôi bất thoái.

TRÍ-HẢI

# VĂN UYÊN

BAY BÀI THƠ CỦA BAN TRỊ-SỰ CHI HỘI  
PHẬT - GIÁO QUẢN PHƯƠNG THƯỢNG

## Mừng cụ Cháng Hội-Trưởng

### I

Điền-viên vui thú bấy nhiêu lâu,  
Cửa Bụt xây cao nếp đạo màu,  
Ưu-ái lòng riêng thân cổ-lão,  
Tình-bao ơn nặng buổi tàn-thâu (thu).  
Sinh-từ một tỉnh hương thêm nức,  
Hoạt-phật muôn nhà tiếng vẫn lưu.  
Tám, chín, mười mươi mong tuổi mạnh,  
Bồ-đề bóng rợp khắp đàn sau.

Nhàn-vân-Đình Trần duy-Võa

### II

Vì đời mưu-tính cuộc dài lâu,  
Mở hội Quy-y rất nhiệm màu.  
Phật Pháp vui chung lòng bốn bề,  
Lý Trần in lại dấu nghìn thâu.  
Lão-truyền tuổi tiền thân ưu-lạc,  
Thiếu-bảo ơn nhuần bước khứ-lưu.  
Đuốc-Tuệ trải ra tay chủ nhiệm,  
Đường mê soi rõ chúng-sinh sau.

Đại-biểu tặng : Vũ-thanh-Quán.

### III

Tiền-dao vườn cúc đã bao lâu,  
Lại dựng Quy-y một đạo màu.  
Ơn phát-luân nay còn hữu nhật,  
Mộng quân thiêu trước vẫn kinh thâu.

Đạt-lớn đã tỏ tay khanh-tướng,  
 Thoái-xử càng cao gót khừ-lưu.  
 Sự nghiệp vẻ vang khôn xiết kể,  
 Sinh từ xa nước tiếng mai sau.

Chánh-ban : Nguyễn-công-Thực

## IV

Hoàn-trần đã sạch đã bao lâu,  
 Su, Bảo da phong, phép Phật màu.  
 Cụ lớn nghĩa năm thêm phẩm giá,  
 Tuổi xanh bảy chục chẵn xuân thâu.  
 Phúc-tinh, Tuệ-chức gương từ-thiện,  
 Lang-miếu, giang-hồ bước khừ-lưu.  
 Hồng, Nhĩ rầy xem non nước cũ,  
 Bụt nhà bang họ chúng-sinh sau.

Phó ban.: Vũ-quang-Tương.

## V

Chung đỉnh mùi đời trái bấy lâu,  
 Chân-như đạo Phật lại ưa màu.  
 Cuộc cờ tình đã khuấy ngày hạ,  
 Chén rượu vui còn đậm cảnh thâu.  
 Đất Thái dền sinh, lưu đá tạc,  
 Trời Nam Phật sống, miệng đời lưu.  
 Bầy-tuần nay lại ơn gia-lặng,  
 Hạnh-phúc còn nhiều hưởng-thụ sau.

Giám-sát : Vũ-quang-Lượng

## VI

Ngày Tiên tháng Bụt hãy còn lâu,  
 Còn nước non vui đủ mọi màu.  
 Thất-thập xuân vừa thêm tuổi hạc,  
 Cửu-trùng ơn lại thắm vườn thâu.

Ấp hà khóm cúc chòm hoa đượm,  
 Hạt thái chìm hồng móng tuyết lưu.  
 Phật-giáo vãng-vàng tay lĩnh-tụ,  
 Vẻ vang Thiền-sử trước cùng sau.

Tướng-lễ : Vũ-quang-Rinh

VII

Vang truyền thanh-giá kể bao lâu,  
 Chính-trị gồm hai cả đạo màu.  
 Giúp nước, đã lòng thân bầy thước,  
 Chơi chùa, sửa vãng cột nghìn thâu.  
 Móc-mưa ngọc-bệ ơn thêm nặng,  
 Hương-lửa sinh-từ dấu để lưu.  
 Tuổi đã bầy mươi mon, khỏe mãi,  
 Nàng cao Đuốc-Tuệ chiếu đàn sau.

Thư-ký : Nguyễn-thanh-Tông

**KHÓA HƯ GIẢNG YẾU**

Ta nên biết rằng : cái tính bô-đề giác-ngộ kia ai ai cũng có, ai cũng đủ, không cứ tại-gia hay xuất-gia, trai hay gái, ai ai tu cũng thành Phật cả, đừng có chấp tướng, đừng có nhận lầm. Hễ ai biết quay cái tri-sáng lại mà chiếu tỏ vào trong tâm mình, thấy rõ đường tà nẻo chình, biết rõ sự ác sự lành, rồi cứ thiết-thực mà làm, biết là ác phải trừ cho sạch, biết là thiện phải làm cho cùng, làm mãi làm mãi, vô minh sạch hết, thực-tướng hiện rõ, bầy giờ tâm như gương sáng, soi khắp mười phương, phá tan ma-chướng, chứng nên quả Phật, ai tu thì được, ai làm thì hay, chớ vội nói cao, hãy cứ từ đó. Mới hay rằng :

Chỗ nào núi thấp thì tầm mắt trông xa, mới tỏ trời kia bao la vô hạn. Hoa sen thanh tịnh nở ra thì nước cũng thơm, phải đánh đổ cái thành ngã chấp đi mà tri-trai thủ giới cho thanh-tịnh mới mong đến đạo cùng tốt được.

太宗皇帝御製課虛卷中

寅時警策眾偈

暘谷明將啓。

漫七黑地開。

觸心塵竟起。

眩目色爭排。

臭殼休貪抱。

埋頭早願擡。

慇懃專六念。

庶得契方來。

曰初祝香

伏以蟾輪西沒。龍燭東生。梵筵會清淨之流。空界禮

聖賢之厭。欲通檀信。謹蕪寶香。是香也。種自戒林。灌

斧斤。自出天然形勢。藝知見之寶篆。結光明之雲臺。  
飄時滿地清芬。散處普天濃郁。以今日初。焚香供養。

獻香偈

二

沉水禪林香馥郁。

旃檀慧苑舊栽培。

戒刀削就聳山形。

藝向心爐長供養。

獻花偈

心地開時誇爛熳。

諸天雨處讓芬芳。

枝七朶七獻佛前。

億劫業風吹不落。



# THÁI-TÔN HOÀNG-ĐẾ NGŨ CHẾ KHÓA-HU (QUYỀN CHUNG)

## HÁN

### Dẫn thời cảnh-sách chúng kệ

Đương cốt minh tương khải,      Man man bắc địa khai.  
Xúc tâm trần cạnh khởi,      Huyền mục sắc tranh bài.  
Sú sắc hưu tham bão,      Mãi đầu tảo nguyện dài.  
Ăn cần chuyên lục niệm,      Thứ đặc khế phương lai.

### Nhật sơ chúc hương

Phục gĩ : thêm luân tây một, long chúc đông sinh; Phạm duyên hội thanh-tịnh chi lưu, không giới lễ thánh-hiền chi chúng. Dục thông dân tín, cần nhiệt bảo hương. Thị hương giá : Trưng tự giới làm, quán...

## VIỆT

### KHÓA-HU (QUYỀN CHUNG)

### Bài kệ cảnh sách giờ dẫn

Bóng dương hé tang tảng,      Đất tối rạng dần dần.  
Chạm lòng trần não nức,      Lóa mắt sắc tưng bừng.  
Sắc thối đừng tham giữ,      Đầu vùi sớm liệt nung.  
Ăn cần sáu khóa niệm,      May được đúng cơ chân.

### Lễ dâng hương buổi sớm

Phục nghĩ : bóng tỏ về tây, vãng-ô đã rạng. Chiêu phạm họp các giòng thanh-tịnh, cõi không lễ nhưng bậc thánh-hiền. Mong thấu tin đàn, kính sòng hương báu, Hương này trồng ở rừng giới...

## HÁN

...chi gĩ thuyền định chi thủy ; Phật tông tuệ uyển, trước chi gĩ giải thoát chi dao, Bất do nhân lực phủ cần, tự xuất thiên nhiên hình thể. Nhiệt tri kiến chi bảo chiện.

Kết quang minh chi vân đài. Phiêu thời mãn địa thanh-phân, tán xứ phồ thiên nùng úc, dĩ kim nhật sơ, phần hương cung dưỡng.

### Hiển hương kệ

Trầm thủy thuyền lâm hương phức úc,  
Chiên đàn tuệ uyển cự tài bồi.  
Giới đao trước trụ lũng sơn hình,  
Nhiệt hướng tâm lư tràng cung dưỡng.

### Hiển hoa kệ

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn,  
Chư thiên vũ xứ nhượng phân phương.  
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiền,  
Úc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc

### VIẾT

Mà tưới bằng nước thuyền-định. Chặt ở vườn uyển, mà róc bằng dao giải-thoát. Chẳng dùng diu búa sức người, mà hình-thể vốn tự nhiên kết lại. Đốt cháy nén hương tri-kiến, kết thành đài mây quang-minh. Lúc hương xông khắp chốn thơm tho, khi khói tỏa đầy trời ngào ngạt. Nhân nay buổi sớm, đốt hương cúng dàng.

### Bài kệ dâng hương

Hương này lấy ở rừng thuyền,  
Trồng trong tuệ-uyển thiên nhiên ngào ngào.  
Dao giới vót hình núi cao,  
Đốt lò hương nguyện muốn thấu cúng dàng.

### Bài kệ dâng hoa

Hoa tâm nở màu lốt tưới,  
Mùi thơm sức nước hoa trời kém xa.  
Trước Phật xin dâng cả hoa,  
Muốn thi giớ nghiệp tha hồ chẳng lay.

## BÁT NHÃ TÂM KINH CHỰC GIẢI

### Bát-nhã ba la mật đa tâm kinh

(Dịch nguyên văn ra quốc-văn)

Khi ngài Quán-tự-tại bồ-tát, tu phép Bát-nhã ba-la-mật-đa, tới cõi tinh thâm, thì soi thấy ngũ-uẩn đều là không, liền độ-thoát được hết nỗi khổ ách. Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất có hỏi bồ-tát về phép tu ấy, thì bồ-tát đáp rằng : Này ông Xá-lợi-tử ơi ! sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc ; còn thụ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế cả.

Này ông Xá-lợi-tử ! cái tướng không của những pháp ấy, nó chẳng sinh chẳng diệt, chẳng bẩn chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt, vì thế cho nên trong cái tướng không ấy, không có sắc, không có thụ, tưởng, hành, thức (ngũ uẩn đều là không).

Không có tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý ; (sáu căn điều là không). Không có sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp ; (sáu trần đều là không). Không có nhãn-thức-giới, cho đến ý-thức-giới cũng không ; (18 cõi đều là không). Không có vô-minh, cũng không có vô-minh diệt hết ; (phép tu 12 nhân duyên của bậc duyên-giác cũng đều là không). Không có khổ, tập, diệt, đạo ; (Tứ-đế cũng là không). Không có trí, vì không có pháp gì tu ra trí-tuệ, không có được, vì không có cái gì là được cả. Các vị bồ-tát đại sĩ y theo phép Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy mà tu hành, cho nên tâm không có vương mắc gì, vì tâm không có vương mắc gì, nên không có sự hãi gì, xa lìa hết mọi sự mơ tưởng ngửa nghiêng; mà tới cõi niết-bàn rất ráo. Chư Phật đời trước, chư Phật đời này, chư Phật đời sau đều y theo phép bát-nhã ba-mật-đa ấy, cho nên được tới bậc vô thượng chính đẳng chính giác.

Thế cho nên biết rằng phép Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, là chú đại-thân, là chú đại-minh, là chú vô-thượng, là chú vô-lăng-đăng, có công năng trừ hết mọi nỗi khổ, chính

thực như thế, không hề giả giới sai lầm ; cho nên lại nói chú Bá-nhã ba-la-mật-đa rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (đọc ba lượt)

Ma ha bát-nhã ba la mật đa.

摩訶般若波羅密多心經

## MA HA BÁT-NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

(Đầu đê kinh)

Đầu đê kinh này là hợp cả hai thứ chữ Phạm và chữ Tàu lại thành một tên. Tám chữ Ma ha bát-nhã ba-la-mật-đa là chữ Phạm ; Hai chữ Tâm-kinh là chữ Tàu. Tám chữ Phạm đó là chỉ vào pháp gì ? — Tức là chỉ vào chỗ **nhất-tâm** vậy. Thế là tám chữ Phạm kia, rút lại chỉ là trong một chữ **Tâm** của Tàu, vậy ta lại biết tám chữ tức là chữ **Tâm**, chữ **Tâm** tức là tám chữ. Tồ-sur xưa nói : « Hiều vớ được tám chữ đó, thì không còn có sự gì mà nói nữa ». Chữ **Kinh**, nguyên tiếng Phạm là Tu-da-la, Tàu dịch là Khế-kinh. Nghĩa là tâm xứng với đạo, đạo xứng với tâm. Một chữ **Kinh** đó là để kết-thúc tên kinh, mà quán xuyên được hết nghĩa mẫu nhiệm trong toàn kinh. Thế nên biết rằng : **Kinh** đó tức là phần năng-thuyên (hay bao hàm hết ý nghĩa) mà chín chữ Ma-ha bát-nhã ba-la-mật-đa-tâm là phần sở-thuyên (chỗ bao hàm ý nghĩa). Thế thì phần sở-thuyên ấy tức là nơi tự-tâm của người, nó bao hàm được cả tám chữ trên, mà trong tám-chữ đó cũng bao hàm được hết thầy pháp : ý nghĩa, văn-tự. Hiền (tỏ) Mật ( kín) tịnh (sạch) Nhiễm (bẩn) sắc, không, có, không, sinh, diệt, năm uẩn, sáu căn, sáu trần, sáu thức, bốn thánh-đế, mười hai nhân duyên, lục-độ, vạn-hạnh bồ-đề, niết-bàn trong **Kinh**, không có một pháp nào không là ở trong **Tâm** ra, cho nên nói rằng : « Tâm sinh thì pháp sinh, tâm diệt thì pháp diệt ». Bởi thế nên có một tâm mà chia làm

cái môn : 1 Tâm chân như môn ; 2 Tâm sinh diệt môn  
 môn Tâm-chân-như bao-hàm ở trong Kinh này là :  
 ba bát-nhã . . Quán tự-tại . . ngũ uẩn giai không . . chư  
 pháp không tướng . . Không trung . . cứu kinh niết-bản . .  
 giác đa-la tam triêu tam bồ-đề . . đại thần chú . . đại minh  
 chú . . vô thượng chú . . vô đẳng đẳng chú . . chân thực  
 chú . . từ yết đế . . bồ đề tát bà ha . . đều là văn-tự  
 ở trong kinh này cả. Nhưng, đó là mượn tên văn-tự để  
 bảo vệ chỗ chúng sinh, chứ thực ra thì cũng một nghĩa  
 ở kinh Pháp-hoa đã nói : « Pháp ấy không thể chỉ bảo  
 được, hết cả cái tướng nói năng » Tồ-sur cũng nói : « Hết  
 tướng nói năng » Nhưng trong các kinh, Như-lai tỏ bảo  
 nhiều phương : hoặc gọi rằng chân-như, hoặc gọi rằng  
 in-không, hoặc gọi rằng thực tướng, biết bao danh  
 từ, đều là vì những người muốn nghe, mà phải  
 dùng phép phương-tiện cố đặt ra văn-tự, khiến cho  
 người biết quay trí sáng lại mà lặng xét vào trong,  
 nhiên tâm hiệu thần ngộ mà thấy rõ của báu của nhà,  
 giống như người uống nước, nóng hay lạnh, chỉ mình mình  
 , không phải nói năng, khó bề hình dung ra được ; Chỉ có  
 người bậc thượng-căn (trí tuệ bậc nhất) mới hay dung thông  
 về cái tính mẫu nhiệm lặng yên mà vẫn chiếu tỏ của  
 tâm, thế tức là cái môn tâm-chân-như. Còn phần bao-  
 hàm cái môn tâm-sinh-diệt của kinh này tức là hết thảy mọi  
 thứ có tên có tướng, hữu-lậu hữu-vi, như sáu căn, sáu trần,  
 thức, sinh, diệt, bản, sạch, thêm bớt, bốn thánh-  
 mười hai nhân-duyên, lục-dộ, vạn hạnh v. v. Bởi vì  
 Tâm chúng sinh, không giữ chân-như tự-tính, cho nên  
 có sự sinh diệt. Cho hay nguồn tâm vốn lặng, lặng  
 là chân-như, tâm lặng chân-như, tức là cái bản thể  
 tâm. Tâm có tri-giác, giác tức là chiếu tỏ. Giác-chiếu  
 là cái công-dụng của tâm. Hết chiếu tỏ mà không  
 ; thế là chiếu tỏ mà vẫn thường lặng ; Lặng mà  
 không tối tăm, thế là lặng mà vẫn thường chiếu tỏ. Nếu  
 tâm và tịch dung hóa như một, thì thuần là chân-như

ấy gọi là đệ-nhất nghĩa-tâm, cũng gọi là vô-sinh-tâm, tức là cái môn tâm-chân-như đã nói ở trên vậy.

Nếu lúc chiếu vật, không giữ được cái tính lặng yên, để cho mỗi niệm mờ mờ nổi vù lên, thành ra bỏ mình đi theo vật, thế là không giữ được tự tính. Mông tâm phân biệt, liền sinh ra cái tâm phân biệt, sinh rồi lại diệt, diệt rồi lại sinh, sinh diệt không ngại, cho nên gọi là cái môn tâm-sinh-diệt. Bởi vì lúc tâm chiếu vật đó, không biết rằng vật sắc nguyên là không, cho ngay là có thực, cho nên mới bị vật nó quay mình, lôi cuốn mãi đi không trở lại được nữa. Từ lúc mới nghĩ mờ mờ nổi bùng lên, thì gọi là tâm sinh, hay gọi là sắc-tâm, vì chiếu vật mới có cái tâm ấy, nên cũng gọi là hữu-tướng-tâm, ấy tức là cái môn tâm-sinh-diệt. Cho nên kinh Lăng-già nói rằng : « Theo cái gốc vô-tru, lập nên hết thầy mọi pháp ». Cái gốc vô-tru tức là chỗ chân như không giữ được tự-tính, chập cảnh sinh tâm, tâm theo cảnh chuyển, thế là không giữ được tự-tính. Tâm sinh thì pháp sinh. Kinh nói rằng « Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức » cho nên có nói rằng : « lập nên hết thầy pháp, hết thầy pháp khỏi lia chỗ sinh diệt » thế cho nên mới gọi là cái môn Tâm-sinh-diệt. Kinh này Phật muốn khiến cho chúng sinh la bỏ chỗ sinh-diệt, lại chỗ lại cái bản-thể chân-như bất-sinh bất-diệt. Cho nên Phật nói Tâm-kinh, giảng cho người ta tu-hành, muốn trở về chốn chân-như, chỉ được cái quả niết-bàn rất ráo, bất-sinh bất-diệt, thì phải theo pháp-môn mà lúc tu-nhàn của ngài Quán-tự ngài đã tu. Cứ một môn đó mà vào tới chỗ tinh thì chiếu-phá được năm uẩn đều không. Nếu ngộ được là không, thì cái tướng chân-không chân-thật, nguyên rõ ràng, không phải là kiếm được ở chỗ khác, không phải nghe lời nói năng cách biểu-thị mà sau mới biết, cho nên kinh Lăng-nghiệm nói rằng : « Lòng phàm dễ giúp hết, giúp hết tức là bỏ-đề, cốt lột tình-phàm, không có chỗ thánh-giải nào khác ».

*Cô con gái Phật hái dâu*  
(TRUYỆN BÀ Ỡ-LAN, PHẬT HÓA  
LỊCH - SỬ TIỂU THUYẾT)  
(tiếp theo)

Lại khi xa-giá Trẫm về lễ Phật, qua đâu đều cho nhân-dân được tự-nhiên đứng hai bên đường, cung chiêm long-giá, Trẫm nghĩ nước Đại-Việt ngày nay, quốc-gia thịnh trị, dân sự yên vui, vua dân một thể, cha con một nhà, không có sự gì đáng nghi ngờ phải dùng cái lối « hàng triều » nghiêm-ngặt của đời bạo Tần. Thì lính tráng, hương-chức không được đánh đập nhữg dân-sự đi xem. Các quan địa phương không được đặt bầy nhữg nhà tam nghinh-gia. kết thể trưng dâng ở dọc đường cho tổn của dân. Nay sắc.

*Khâm-tai.*

VII. Dám trái mệnh vua, cô Cám thì chết

Sau khi phụng tiếp sắc-chỉ nhà vua mở hội chùa Sủi vui, hội mở nhữg 5 ngày đêm dòng dẽ, nhất là trong triều chỉ người ta thấy một vị anh-quân khác nhiều vị anh quân khác, Ngài đã từng dựng nên bao nhiêu công-nghiệp cho nước, thêu dệt cho non sông Đại-Việt nên một bức dư đồ như hoa như gấm, nào công-ng bình Chiêm đánh Tống, nào đức chính nhân-từ trong dân như con, thể mà ngài tại hiem hơi chưa có công tử nối ngôi thì ai mà không cảm động. Phương đoạn cuối tờ triều chỉ Ngài lại tỏ rõ cho nhân dân phải nghĩ việc, toàn-gia đến xem hội lễ Phật cầu đảo Ngài và Ngài cho nhân dân đều được trông thấy rờng trong khi long-giá đi qua, thật là một cái hội đòi thái bình thịnh trị xưa nay chưa từng có, nên người ta khắp xa gần càng nô nức về chầy hội, đờng ng biết cơ-man-vân-mớ nào là người.

Người con sông Thiên-đức, thuyền đỗ đờng như lá tre ;

trên các con đường tứ xứ, phủ Thuận-thành, ngựa rưỡi vũng cát gánh gồng đông như nước chảy. Nào người thành thị, nào khách thôn quê, không những nhàn nhai ở các hạt Hải-dông, Kinh-bắc, Sơn-tây, Sơn-nam mà đến nhân dân ở tận Ái-châu, Hoan-châu cũng không ngại xa xôi trở cách mà đèn lữ lượt kéo đến dự hội. Khắp mọi đồng vùng Thổ-lỗi, các nhà trong làng, các lều quê mới dựng hai bên đường, người trọ đông ừng ực cả.

Gặp thời nước thịnh dân giàu, người ta đua nhau chạy hội, trước là tỏ lòng cảm kích đối với một ông vua anh hùng, tỏ lòng kính mến đạo Phật, sau là dịp dịp phô hồng khoe thắm với thiên hạ. Cho nên đủ hạng người chốn chợ nơi quê, đủ mặt giai thanh lịch, áo quần lấm kiêu sắc sỡ nhiều màu, cùng đem lại làm một cái bề pháp-đàn mông-mênh đầy những đóa hoa sen hương thơm sắc đẹp.

Bắt đầu từ sáng ngày 29 tháng giêng khai hội, từ chùa Linh-nhân, dịp trống hồi chuông, câu canh tiếng kệ cùng những khúc âm nhạc nhà chùa, những tiếng niệm Phật của thập-phương ồn ào sôi-nổi như tiếng sóng bể tràn bờ không lúc nào ngớt. Đèn thì những ánh sáng của nến sáp, đèn lồng, đèn liệ, sáng rực một góc trời ngay thì những màu gấm vóc, những sắc kim tuyến, trang phan bảo-cái, những con long phượng ở nhà há cung kết hoa làm tam đề đón vua huy-hoàng sản-lĩnh khiến cho một nơi thôn-giã hóa thành một cảnh cu quyết Bồng lai. Ngoài chùa nơi kia giải yếm hồng lộng lẫy bồng trên đu tiên, chỗ nọ giọng oanh vàng diu diu hát đám hát quan họ. Trên cạn phường lục sớ phở tái, dưới ao bọn múa đối nước diễn nghệ, đủ trò bách hí, trò khéo khoe tài, để cung cho thập phương sau khi lễ Phật có thú tiêu khiển cho vui.

Thực là một cái hóa thành Cực-lạc hiện giữa nhân-giới cho người thượng phẩm, kẻ hạ căn đều được tùy



mọi điều công đức, các quan địa hạt, các viên hương chức ở khắp mấy vùng lân cận làng Thổ-lôi, phủ Thuận thành kinh cần thi hành Vương-mệnh, là hoặc tự mình đi hoặc cho lính tráng, tuần phiên đi, dò xét xem nhân dân trong hạt mình có đều nhất-luật vắng đều lời Sắc chỉ mà cho con cái người nhà nghỉ việc đi dự hội không. Thì, quả nhiên khắp các cảnh đồng vắng tanh không có một bóng người làm việc gì. Những trẻ chăn trâu, những đứa cẩu cổ cũng không thấy hút. Trâu bò đều buộc ở đầu làng cho ăn rơm. Cho đến cái tiếng say lúa gĩa gạo cũng không nghe thấy. Các trường học cũng đều cho học trò nghỉ học đi chơi hội. Mấy cậu học trò trong làng Thổ-lôi lâu nay đề ý mơ mộng đến cô Cám mà không có cách gì được gần bên hoa để xem ai có diễm-phúc sẽ được chúa xuân hạ cổ tới, cho khỏi tranh bóng tranh gió với nhau. Độ nọ các cậu đi bắn chim tình cờ gặp cô Cám ở gốc đa hồ sen, đã tưởng là một dịp rất may mắn thì lại bị một bọn con ở cắt cỏ trâu làm ngăn trở. May thay dự hội chùa này, cái dịp hội mà nhà nào cấm đoán con cái đi xem sẽ bị phạm vào quốc pháp, đề gặp Cám mà dễ tán-tĩnh cho mình, bởi thế các cậu tự chia rẽ nhau, mỗi cậu tìm đi một nơi kiếm kế « ăn mảnh », Cám ta có lãnh đường giới họ bắc thớt, cho nên đã hai hôm nay người ta thấy từng gã thiều-niên, giàng học trò, diện rất cừ, chùng là người trong làng nên bạo dạn sòng sáo, dám đông nào cũng lách cho được mà sẵn vào đề tìm kiếm gì không biết. Đó là những cậu học trò bầu xã họ đi làng cô Cám đấy chứ đi đâu. Nhưng lạ sao, Cám khéo lẫn ở chỗ nào, trong mấy cậu ấy không hề thấy tăm hơi cô đâu cả.

Lại bọn con bé cái Ti-nam bấu dựa thì lại khác với cái cóc của mấy cậu học trò trên ấy, là các cậu trốn nhau đề đi tìm cô Cám mà ăn mảnh từng người một, còn những đứa này chúng cũng cố đi lùng cô Cám

nhưng chúng kết nhau lại làm một giầy. Bỏn đứa chúng nó rất lấy làm sung sướng. thực là từ thỏ oe-oe mang tiếng khóc ra chào đời đến nay mới được thấy cái đời sống có thú vị một chút. Nghỉ việc những 5 ngày đêm dòng dĩa, lại được mặc quần áo lành, lại được đi lễ Phật và chơi hội, các chủ nhà chúng nó không dám hở răng mắng chửi nửa lời. Chúng nó cảm ơn vua ơn Phật không biết là chừng nào. Được lệnh chủ cho đi chơi hội, chúng nó hí hửng vội róc tuột hết ra những bộ quần áo mà mỗi đứa vẫn chân trọng nhét ở trong những bị gói hay cái tay nải vá, ta có thể gọi là những bộ « du xuân » của chúng nó cho phong-nhã mà đúng nghĩa, vì mỗi năm cứ đến tết cả và ngày đình đám đầu xuân chúng nó mới được mặc đến những bộ lễ phục đó. Nay cái Tinam, cái Bĩ-Jông, cái Hời, cái Toáo và mấy đứa chúng bạn nó nữa, quần áo yếm khăn đều theo một kiểu, đều răn rúm nát nhàu. Mỗi ả một cái khăn vuông vải nâu hay vải thâm chít mỏ quạ lại có những giầy sù bằng chỉ sanh dô từ các chèo khăn thêu mạng rủ thông xuống, ma ả nào tự tay thêu bện lấy mới là đáng quý hơn. Rồi mỗi ả một cái yếm trời hay dũi nẫu nẫu đỏ gạch, rồi cái áo vải mỏng từ thân hoặc đổi vai, rồi cái váy trời màu đen nhỏ và cọc cùn-rỡn bỏ lại những cái ống chân đen thúi với những vết nứt nẻ từ mùa đông banb, còn lại ở khắp gót chân, rồi cái thắt lưng trời se hạng dễ liền hoặc thâm hoặc nẫu nẫu, có ả lại mới mua còn vàng mọc chưa giã, thắt bú lên ở trước bụng. Suýt nữa ta quên mỗi ả lại còn một con dao nấp đeo ở cái giầy xuân-thu đồng đề bồ cau khi đi nó vạt vào đùi kêu tiếng sùng sảng thành tuyết-lầu cho dịp đi như các quan đời xuân thu bên Tàu đeo giầy ngọc-bôi vậy. Các ả lên vào đám đông sợ bị sù dầy không tìm được nhau nên cứ phải chỉ nọ túm vạt áo chị kia thành một giầy dài lằng-nhằng.

(còn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

# THỜI SỰ

TIN TRONG NƯỚC

*Cuộc xổ số Đông-dương  
sáng hôm nay*

Sáng hôm nay tại tòa Đốc-lý Hanoi đã mở số Đông-dương. Các số trúng như sau đây :

Các vé đăng sau có 2 con số này đều trúng 10 đồng :  
**78 và 68**

Các vé đăng sau có 3 con số sau này đều trúng 25 đồng :  
**816 và 431**

Các vé đăng sau có 3 con số này đều trúng 50 đồng :  
**414**

Các số trúng 100 đồng :

304.580	260.071	282.043	316.470	398.653	251.617
257.214	315.446	261.338	332.884	248.126	339.751
264.022	269.503	281.053	283.853	343.219	236.502
274.358	349.829	202.820	333.841	340.711	228.029
209.884	284.100	278.402	329.771	310.637	241.849
227.931	287.416	293.255	291.112	334.066	281.087
355.626	228.742	380.457	362.332	377.515	239.453
218.922	280.504	206.338	212.488	361.630	235.423
238.836	336.733	363.649	379.781	352.269	275.310
371.409	369.480	331.655	369.459	291.522	289.517
227.342	282.940	289.439	223.370	275.961	394.338
327.204	271.885	398.422	298.850	250.581	352.433
271.513	268.527	376.455	335.107	257.333	370.222
394.728	393.627.				

## Các số trúng 500 đồng :

252.429 354.523 237.383 270.717 333 828 367.467  
 334.924 375 169 371.748 212 315 207 20 245.300  
 374 289 262.046 283.622 366.306.

## Các số trúng 1.000 đồng :

330 161 214.335 206.108 280.652 257.203 272.335  
 345.222 252.849

## Số trúng 4.000 đồng :

**313.929**

**Ba nghị định với thuốc bắc, thuốc ta**

Quan Toàn-quyền Calroux đã ký 3 đạo Nghị-định bán thuốc bắc, thuốc nam và cách quảng cáo thuốc của các ông Lang ta, ngày 24 octobre 1939. Ba đạo Nghị định ấy hiện đã đăng Đông-Dương công báo, ngày 28-10 như sau nay :

Vi có quan hệ với cái nghề nhân-thuật cũ của Đông-phương, mà gần đây các thầy lang ta, tàu đã không cải lương chẵn chỉnh nghề mình lại, có nhiều người mượn nghề cứu thế để dân, giả danh trục lợi để đến có 3 đạo nghị định này Bởi vậy chúng tôi lục đăng đủ như sau này, để các nhà bán thuốc, thầy lang Ta, Tàu được biết tường!

**1. Đạo nghị thứ nhất** — Cấm các thầy lang Tàu và Việt-nam không được dùng chữ Pháp để đặt tên thuốc.

**Khoản thứ nhất.** — Các nhà buôn bán thuốc Bắc và thuốc Nam chỉ có quyền bán các thứ thuốc sống và thuốc bào-chế gia-truyền của hiệu mình, nghĩa là các thứ thuốc nguyên-chất bày do vị thuốc mà chế ra theo cách gia-truyền, trừ những thứ thuốc có chất độc.

**Khoản thứ hai.** — Các thứ thuốc Bắc thuốc Nam gia-truyền ấy đem ra bán cho công chúng chỉ được

đồng tên thuốc thường gọi ở trong xứ và nhất là các cách làm thuốc, cách dùng và tên Hiệu của người làm thuốc hay người bán thuốc, đều phải dùng toàn bằng chữ Hán chữ Quốc-ngữ hay một thứ tiếng bán-xứ ở một xứ trong cõi Đông-dương.

Khoản thứ ba — Các ông Lang không kiêm việc bán thuốc sống chỉ được phép kê đơn có các vị thuốc như các khoa trên đã định.

Khoản thứ tư — Các vị thuốc gọi là thuốc pha chế gồm nhiều vị mà không phải là hạng thuốc Bắc, Nam bao-chế ở Đông-dương thì chỉ có thể mang vào bán ở Đông-dương nếu các thứ thuốc ấy hợp với luật-lệ định ở khoản thứ nhất và về các cách đem tiêu thụ phải hợp với khoản thứ hai của đạo nghị-định này :

Khoản thứ năm. — Cấm các ông Lang thuốc bắc và thuốc nam không được dùng chữ Pháp để lên biển, danh thiếp hay các giấy cáo bạch, những danh hiệu là Docteur hay Médecin Sino-indochinois hay Sino-Annamite hoặc tất cả các danh hiệu khắc giống như vậy mà khiến cho người ta có thể lầm với các bác-sĩ (Docteur) hay Y sĩ (Médecin) tốt-nghiệp ở trường Y-học và dược-học Đông-dương hay là trường thuốc cũ.

Khoản thứ sáu. — Cấm các người bán thuốc bắc thuốc Nam không được dùng chữ Pháp để làm biển, danh thiếp giấy cáo bạch vân vân. Lấy danh hiệu là Pharmacien Sino-indochinois hay là tất cả các tên gọi khác có thể khiến cho người ta lầm với các danh hiệu dược-sĩ Đông-dương tốt-nghiệp.

Khoản thứ bảy. — Các thứ thuốc bao-chế theo lối gia-truyền mà chỉ dùng riêng để chữa các bệnh hoa-liểu, thì chỉ được tăng trừ hay bày bán sau khi đã được một ban hội-đồng riêng nghiên cứu về thuốc nhận là không có chất độc và kiến hiệu. Các bản

viên trong ban Hội-đồng này và các cách thực hành-động của Hội-đồng sẽ do một đạo nghị định của quan Toàn-quyền định sau

(kỳ sau đăng tiếp)

## TIN THẾ GIỚI

### Bỉ và Hà-lan muốn đứng hòa giải

Bỉ hoàng và nữ hoàng Hà lan gửi điện tin cho các nước Anh-Pháp và Đức tỏ ý muốn đứng thu xếp cho yên cuộc chiến-tranh, song nếu Đức còn cố chấp thì chưa chắc hòa được.

### Londres 7 Novembre — Những trận không chiến ở Bắc Hải

Bộ thủy quân Anh thông báo rằng : Sáng hôm nay, ở khu phía Nam Bắc-hải, các tàu Anh có cả 2 chiếc khu trục hạm Ba-lau đi kèm đã đánh nhau với phi cơ Đức. Một chiếc phi cơ Đức đều gần đảo Shetland, bị đội súng cao-xạ của Anh bắn lui.

Singapour 7 Novembre — Xứ Ualacca giúp cho Anh 21 triệu quan để dùng vào việc chiến tranh.

Trùng-Khánh 7 Novembre. — Quân Nhật nã đại bác rất dữ sang thị-trấn Đồng-quan, quân Tàu ở phía tây Sơn-tây rút lui để chẹn phía sau không cho Nhật đưa việc binh đến, đợi khi quân Nhật phải quay lại mới đánh.

Đông kinh 7 Novembre. Nhật nói Tàu đang vận động để Mỹ hết sức giúp. Người ta nói chính phủ Trùng-khánh hiện đang lo ngại về mặt ngoại-giao vì thái độ của Nga đối với Tàu trong bài diễn văn của ngoại-tướng Nga đọc hôm trước đây không thấy đã đồng ý đến Tàu, còn Mỹ cũng trù-trừ không giúp Tàu bằng một cách thực-tế vì không muốn dính dáng vào cuộc xung đột ở Viễn-đông.

## *Việc làm chùa Hội-quán Trung-ương*

Theo biên bản hội đồng bên tăng giới ngày 19 Octobre  
biên-bản hội-đồng Quán-trị ngày 24 Octobre 1937 thì  
các hội viên trong hội đều cúng góp mỗi vị một đồng  
1\$00 để lấy tiền khởi công làm chùa Hội-quán.

Vậy xin dâng phượng danh các vị hội viên chi hội  
Cồ-lễ (Nam-định) đã cúng góp lên báo chương để các  
thiện-lin thập-phương chứng' giám.

M. M. Lê văn Nghi, Nguyễn thị Diễm, Mai quang  
Thiệu, Lê văn Bật, Vũ ngọc Tật, Trần quang Quát,  
Trần thị Bình, Hoàng đại Đình, Chu đình Liêu, Trần  
xuân Tiêu, Nguyễn văn Bách, Vũ thị Vẻ, Ngô bá Rục,  
Ngô bá Kỳ, Đỗ thị Yền, Hà thị Thủy, Lương văn  
Nấn, Lương văn Gia, Vũ đình Thực, Trần văn Thừa,  
Trần thị Hòa, Nam Mai, Hoàng thị Cấp, Nguyễn xuân  
Bách, Nguyễn thị Liên, Nguyễn thị Nghĩa, Trần trọng  
ai ngọc Xuân, Dương thị Thiệp, Phạm văn Thiện,  
Đá Noãn, Nguyễn Vănb, Nguyễn văn Thóa,  
Điền Am, Nguyễn văn Sách, Trần Nhu, Nguyễn  
Phạm văn Tố.

### **Chi hội Chí-linh Haidương**

Nguyễn công Đình, Nguyễn thế Lộc, Nguyễn  
, Nguyễn đình Kim, Đồng thị Cồn, Nguyễn  
Lan, Nguyễn thị Bồi, Bùi văn Khải, Trịnh đình  
Ý, Bùi văn Dự, Nguyễn thị Nghi, Lê thị Bưu, Bùi  
văn Sử, Bùi văn Trúc, Trần thị Dự, Bùi thị Nhơn,  
Ban nhạc âm Đột Lĩnh, Trịnh đình Vị, Trịnh đình  
Mưu, Trịnh đình Huấn, Nguyễn văn Tuệ, Nguyễn văn  
Toàn, Nguyễn văn Lập, Bùi quý Đạo, Đặng thị Ích,  
Vũ đức Bồi, Trần thọ Ốc, Đỗ đình Chính, Mạc  
thị Hội, Mạc văn Thuyết, Nguyễn văn Tiệp, Nguyễn  
thị Sợi, Nguyễn văn Uyên, Nguyễn văn Hòe, Nguyễn  
văn Thù.

# HỘP THƠ

(Các vị đã trả tiền báo Đuốc-Tuệ bằng Mandat)

M. M. Giáo Thọ chùa Phật-lòng Hòa, Long-xuyên	3\$64
Nguyễn quang-Hào, Cao-lãnh	2.00
Trình-văn-Vi, Hà-tiền	2.00
(một đồng mua Lịch sử Phật-tử)	
Nguyễn-văn Tôn Tourane	3.50
(xin phiền ngài gửi xin nốt 1\$00 cho tiện việc sổ sách số báo 71 và 88 đã gửi hầu ngài)	
Lê vảo-Điện Tàng-xá	3.00
Phạm-văn-Thành	1.00
Nguyễn-quang-Vực Sơn-tây	1.50
Đặng-ngọc-Sách Trésor Huế	5.00
Ông Đoàn-Tại dit Hiền-Táuh, Trà-Vinh đã nhận được mandat 1\$50 của ngài và đã gửi 11 quyển báo cho ngài (số 113 hết cả).	

Xin cảm ơn các vị độc-giả đã giả tiền Đuốc-Tuệ  
vị nào chưa giả xin gửi giả ngay cho đa tạ.

## KINH SÁCH ĐÃ IN

Sự tích Nam hải Quán âm	
Đại bi tâm sám	
Tu tại gia	0
Buồn từ thuận gió	0.05
Tặng huân nhật ký	0.05
Hoàn cầu khảo cứu Phật-giáo	0.25
Phật giáo Đại cương	0.25
Kinh Hiếu tử	0.06
Kinh thất hiền nữ	0.06

Các kinh này toàn Quốc-ngữ. Ở xa xin gửi thêm  
tiền cước, như các kinh to mà muốn giữ bảo đảm  
cho chắc chắn, thì gửi thêm mỗi quyển 0 30 cước.

Thư và mandat xin gửi cho M. NGUYỄN HỮU KHA  
N° 73, Rue Richaud Hanoi.